



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN NA RÌ HAMICO

Địa chỉ: Lũng Hoàn - Xuất Hoá - Thị xã Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: (0281) 6286786

Fax: (0281) 3875021

Email: [narihamico@gmail.com](mailto:narihamico@gmail.com)

Website: [www.narihamico.vn](http://www.narihamico.vn)

*Bắc Kạn, ngày 20 tháng 04 năm 2011*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- Tên doanh nghiệp :TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN NA RÌ HAMICO
- Tên giao dịch quốc tế :NARI HAMICO MINERALS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : NA RI HAMICO JSC
- Trụ sở chính : Lũng Hoàn, Xuất Hoá, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Điện thoại : 0281. 6 286 786
- Fax : 0281. 3 875 021
- Chi nhánh Hà nội : Số 74F3 Khu đô thị mới Đại Kim - Hoàng Mai – Hà nội
- Điện thoại : 04.3 540 1288
- Website :[www.narihamico.vn](http://www.narihamico.vn)
- Vốn điều lệ : 241.900.000.000 đồng
- Mã chứng khoán : KSS

### 1. Những sự kiện quan trọng

+ Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico tiền thân là doanh nghiệp tư nhân Sơn Trang, sau đó được đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần xây dựng Sơn Trang vào ngày 12/01/2004 và chính thức chuyển đổi thành Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico vào ngày 16 tháng 10 năm 2009. Trong quá trình hoạt động và phát triển của mình, Tổng Công ty đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong kinh doanh và nhận được nhiều bằng khen của UBND tỉnh Bắc Kạn và các ban ngành có liên quan như: Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế năm 2008, Doanh nghiệp tiêu biểu hoàn thành nghĩa vụ thuế năm 2007,...thương hiệu chứng khoán uy tín 2010; Giải thưởng doanh nghiệp hội nhập và phát triển 2010.

Từ một doanh nghiệp cổ phần tư nhân với vốn điều lệ ban đầu là 11.500.000.000 đồng, Công ty đã tiến hành tăng vốn lần thứ 1 lên 25.000.000.000 đồng vào ngày 30/01/2005 bằng hình thức chuyển nhượng cổ phần và góp thêm vốn giữa các cổ đông sáng lập. Công ty hoàn tất việc tăng vốn lần thứ 2 khi kết thúc năm tài chính 31/12/2008 với vốn điều lệ là 34.500.000.000 đồng. Kết thúc quý III năm 2009, Công ty hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lần thứ 3 lên 118.000.000.000 đồng và chính thức chuyển tên thành Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico vào ngày 16/10/2009. Tổng Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 2537/UBCK-QLPH của UBCK Nhà nước vào ngày 31/10/2009.

+ Ngày 04/01/2010 Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là KSS.

+ Ngày 29/04/2010 Tổng Công ty tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, Đại hội đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Cán bộ công nhân viên.

+ Ngày 25/06/2010 Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 595/UBCK-GCN. Đến ngày 02/11/2010, Tổng Công ty niêm yết bổ sung 12.390.000 cổ phiếu KSS, đánh dấu đợt phát hành thành công tăng vốn điều lệ lên 241.900.000.000 đồng.

## **2. Quá trình phát triển**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Xây dựng dân dụng, đường giao thông, thủy lợi; Đầu tư xây dựng khu Công nghiệp, khu đô thị;
- Kinh doanh Bất động sản;
- San lấp mặt bằng, xây lắp hệ thống cấp thoát nước, xây dựng các công trình kỹ thuật khác;
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV;
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại (quặng sắt, chì, kẽm, đồng, niken, thiếc, titan,...)
- Khai thác quặng vàng, bạc;
- Sản xuất gạch bằng lò Tuynel;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng;

- Xây dựng nhà máy thủy điện, sản xuất điện (thủy điện), truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác đá, cát sỏi; dịch vụ khoan nổ mìn, khai thác, chế biến các loại đá;
- Vận tải hóa đường bộ; Xuất nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng; Hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí;

## **2.2. Tình hình hoạt động**

### *a. Tình hình hoạt động tại các mỏ:*

- Mỏ Vàng Nà Làng: hoạt động tốt và cho ra sản lượng tương đối ổn định, đóng góp cao vào tỷ trọng doanh thu trong năm 2010. Mặc dù vậy đây chưa phải là nguồn thu chính của Tổng Công ty do còn phải phân chia sản phẩm giữa các đơn vị liên kết, đồng thời chi phí hoạt động cho lĩnh vực này cũng rất lớn.

- Mỏ Sắt Pù ỏ: Đang khai thác với công suất tối đa và vẫn là nguồn thu chủ lực của Tổng Công ty trong năm 2010 với doanh thu từ sản xuất và thương mại là 270 tỷ đồng.

- Nhà máy Bauxit Cao Bằng: Đang triển khai giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ Đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cải tạo phục hồi môi trường, đồng thời thực hiện công tác thu xếp vốn cho các hạng mục tiếp theo.

Trước mắt, trong gian đoạn thị trường tài chính đang khó khăn như hiện nay, để có thời gian chuẩn bị vốn, trước khi xây dựng xong Nhà máy, Công ty tiến hành làm các thủ tục cấp phép khai thác từng điểm mỏ để đảm bảo vùng nguyên liệu cấp cho Nhà máy trong tương lai, đồng thời có thể khai thác và sơ tuyển sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, đem lại doanh thu bước đầu, thực hiện kế hoạch lấy ngắn nuôi dài.

- Nhà máy Bột đá Cacbonat: Đã xây dựng xong Nhà xưởng và đang tiếp tục tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị, dự kiến đưa vào hoạt động trong quý II/2011.

- Mỏ thạch anh (Silic): đóng góp vào doanh thu năm 2010 là 50 tỷ đồng. Trong tháng 02/2011, do gặp khó khăn trong việc huy động nhân công nên sản lượng thấp, hiện tại đã huy động đủ nhân lực, đồng thời công tác sửa chữa, hoàn thiện dây chuyền sản xuất, ô tô, máy xúc đã hoàn thành, đảm bảo triển khai tốt các hoạt động khai thác chế biến.

- Mỏ Chì kẽm đa kim, Cốc lót: Đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết, dự kiến trong quý II/2011 sẽ bước đầu đem lại doanh thu.

- Mỏ Nephelin – Syenit, mỏ Đá hoa cương: Đã hoàn thành quá trình thăm dò và đang hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác.

*b. Hoạt động tại các công trường:*

- Công trường chợ Bắc Kạn: Đã hoàn thiện phần xây dựng chợ chính và chia lô ki ốt tầng 1, hiện đang tiến hành xây bổ sung ba gian nhà điều hành và xúc tiến khai thác thương mại.

- Công trường Cáp Trạng: Đã thi công xong phần cầu, nghiệm thu xong phần nền, chuyển sang tầy khuôn, rải đá và rải nhựa.

- Nhà điều hành, xưởng sửa chữa: Đã cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Các công trình khác: Resort Ba Bể, Đường quân sự Bạch Thông, Kè Tân Lập - Chợ Đồn,... đang triển khai theo kế hoạch.

Hiện tại, Công ty chủ trương phát triển mạnh lĩnh vực Khoáng sản và duy trì ổn định mảng xây dựng cơ bản, hoàn thành nốt các công trình còn dở dang, còn lại sẽ tập trung nguồn lực cho hoạt động khai khoáng.

Doanh thu hoạt động xây dựng trong năm vừa qua đạt 110 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước là 150 tỷ đồng, giảm 40 tỷ đồng.

*c. Hoạt động Marketing và xây dựng thương hiệu:*

Tổng Công ty thực hiện chủ trương lấy uy tín, chất lượng với bạn hàng, đối tác và các nhà đầu tư là nhân tố chính tạo nên thương hiệu.

Trong năm 2010, Tổng Công ty cũng đã tham gia và nhận được các giải thưởng: Thương hiệu chứng khoán uy tín, Doanh nghiệp hội nhập và phát triển,... góp phần nâng cao hình ảnh của Tổng Công ty trên thị trường.

*d. Hoạt động xúc tiến đầu tư và quan hệ nhà đầu tư:*

Trong năm vừa qua, Tổng Công ty đẩy mạnh quan hệ, hợp tác với các đơn vị khai khoáng trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm máy móc, công nghệ khai thác hiện đại, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động tại các mỏ. Đồng thời huy động tiềm lực tài chính từ các đối tác chiến lược để thực hiện những dự án lớn của Tổng Công ty.

Để tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư và minh bạch hóa thông tin doanh nghiệp, Tổng Công ty có Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư thuộc chi nhánh Hà nội, thuận tiện cho việc cung cấp thông tin và giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư khi có yêu cầu.

*e. Công tác quản trị nhân sự & đào tạo:*

Tính đến 31/12/2010 tổng số nhân viên của Tổng Công ty là 1.156 người trong đó: Biên chế chính thức 150; số còn lại là hợp đồng mùa vụ và thông qua các đội trưởng quản lý và tuyển dụng.

Theo thời gian, đội ngũ nhân viên của Tổng Công ty không ngừng được củng cố và phát triển về cả chất lượng và số lượng. Từng bộ phận và bản thân mỗi CBCNV không ngừng rèn luyện, học hỏi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đến nay, trên 95% cán bộ nhân viên Tổng Công ty có trình độ từ cao đẳng trở lên, số còn lại được Tổng Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Tổng Công ty chủ trương tiếp tục chú trọng hoạt động đào tạo để nâng cao chất lượng nhân viên, phục vụ hiệu quả cho hoạt động SXKD.

*f. Hoạt động của các bộ phận:*

Phòng Tài chính – Kế toán

Năm 2010, Phòng tiếp tục duy trì việc liên hệ tốt với Ngân hàng, đáp ứng việc thanh toán kịp thời, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả. Phòng đã làm tốt công tác hạch toán nhanh và chính xác, tổ chức tốt các khâu hạch toán theo chuẩn mực kế toán mới và đúng niên độ. Giữ được tốt mối quan hệ với các đơn vị chủ quản và các cơ quan quản lý Nhà nước. Bảo vệ thành công quyết toán năm 2009 và đợt thanh tra của tổng cục Thuế.

Phòng Tổ chức - Hành chính

Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, lưu trữ hồ sơ, tài liệu Tổng công ty đúng qui chế, qui định;

Tuyển dụng, đào tạo nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

Thực hiện trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ công việc cho các Phòng ban, Nhà máy, công trường.

Vận dụng tốt các chế độ chính sách về lao động, tiền lương cho cán bộ công nhân viên;

Làm tốt công tác hậu cần của Tổng Công ty.

Thực hiện tốt công tác mua, giải quyết bảo hiểm y tế, bảo hiểm con người, bảo hiểm xe máy, bảo hiểm công trình.

Phòng Kế hoạch - kỹ thuật

Thực hiện tốt công tác lập hồ sơ đề xuất, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, phương án thi công từng hạng mục, công trình.

Lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng được các chủ đầu tư đánh giá cao.

Thực hiện tốt công tác kế hoạch cho toàn Tổng công ty;

Thực hiện tốt công tác thẩm định kỹ thuật và quản lý chất lượng công trình.

#### Phòng vật tư – xe máy

Làm tốt công tác quản lý, bảo dưỡng định kỳ xe máy, đảm bảo máy móc thiết bị tại các công trường luôn hoạt động ổn định liên tục;  
Xây dựng, thực hiện tốt kế hoạch và cung ứng vật tư đáp ứng tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường.

### **2.3 Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tháng 9/2010**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

<b>Hạng mục</b>	<b>Số tiền</b>
<b>Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành</b>	<b>148,68</b>
1. Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng mỏ Bauxit Cao Bằng.	28,6
2. Mua dây chuyền và xây dựng Nhà máy sản xuất bột đá Cacbonat siêu mịn.	38,5
3. Mở rộng diện tích khai thác Mỏ vàng Nà Làng	22
4. Đầu tư máy móc thiết bị mở rộng sản xuất mỏ sắt Pù ồ.	39,58
5. Mở rộng diện tích khai thác mỏ Silic	8
6. Vốn lưu động	12

### **3. Định hướng phát triển**

Trong các năm tiếp theo, Tổng Công ty sẽ phát huy tiềm năng trong lĩnh vực khai khoáng, tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm những mỏ khoáng sản mới, có trữ lượng lớn, giá trị kinh tế cao, đẩy mạnh đầu tư cho dây chuyền công nghệ, tập trung khai thác sâu nâng cao giá trị sản phẩm.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Kết quả hoạt động năm 2010**

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2010 Tổng Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2010</b>	<b>Thực hiện năm 2010</b>	<b>Mức độ hoàn thành kế hoạch 2010</b>	<b>Tăng trưởng so với năm 2009</b>
Doanh thu	445,8	588,3	132%	307%
Lợi nhuận trước thuế	90,2	83	92%	226%
Lợi nhuận sau thuế	76,7	62,3	81%	205%
Cổ tức dự kiến (%)	15-25%	25%		

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm**

- Hoàn tất niêm yết cổ phiếu KSS của Tổng Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào đầu năm;
- Thực hiện thành công đợt Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 241,9 tỷ đồng trong tháng 9 năm 2010;
- Ổn định hoạt động khai thác mỏ vàng Nà Làng, mỏ sắt Pù ỏ;
- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Công trình Chợ Bắc Kạn;
- Triển khai lắp đặt nhà máy chế biến Bột đá Cacbonnat, nhà máy đá xẻ;
- Triển khai thủ tục cấp phép các điểm mỏ Bauxit Cao Bằng chuẩn bị đầu vào cho Nhà máy.

## **3. Những rủi ro có thể gặp trong hoạt động kinh doanh và chiến lược quản lý rủi ro của Tổng Công ty**

- Ngoài những rủi ro về các yếu tố vĩ mô nói chung như: tốc độ phát triển kinh tế, tỷ giá hối đoái, lãi suất, lạm phát,... Tổng Công ty có thể gặp những rủi ro đặc thù ngành như: điều kiện tự nhiên, môi trường, biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản, hay những rủi ro về pháp luật như: Định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi hay hạn chế, các chính sách về thuế, bảo vệ môi trường, giấy phép khai thác mỏ,...
- Để hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng từ những rủi ro có thể gặp phải, Ban lãnh đạo Tổng Công ty luôn có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành, luôn đề ra các phương án dự phòng, từ đó đáp ứng linh hoạt với tình huống mới.

#### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

- Nhu cầu về các loại quặng nói chung trong nước và trên thế giới vẫn ngày một tăng cao cùng với sự phát triển kinh tế, do đó dự báo thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Tổng Công ty là rất rộng mở.

- Với việc sở hữu nhiều mỏ có trữ lượng lớn, giá trị kinh tế cao, Tổng Công ty cố gắng phát huy tối đa các dự án khai khoáng, tạo tiền đề phát triển các lĩnh vực khác trong tương lai.

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

- Doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện năm 2010 là 588,3 tỷ đồng, so với kế hoạch 445,8 tỷ đồng đạt tỷ lệ 132% kế hoạch, so với doanh thu năm trước là 191,8 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần.

- Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2010 là 83 tỷ đồng, so với kế hoạch 90,2 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92% kế hoạch, so với năm trước là 36,7 tỷ đồng, tăng 226%.

- Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện năm 2010 là 62,3 tỷ đồng so với kế hoạch 76,7 tỷ đồng đạt tỷ lệ 81%, so với cùng kỳ năm trước là 30,3 tỷ đồng, tăng 205%.

Như vậy, Tổng doanh thu vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng Lợi nhuận chưa đạt được như kỳ vọng do tình hình chi phí hoạt động năm vừa qua tăng cao, mặc dù vậy so với cùng kỳ năm trước, Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều tăng hơn 2 lần.

- Tài sản ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn là 393,7 tỷ đồng, chiếm 60% trong tổng tài sản của Tổng Công ty.

- Nợ phải trả: Nợ phải trả là 299,6 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước là 279 tỷ đồng, tăng 20,6 tỷ đồng.

- Vay nợ ngắn hạn 86 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước là 53,6 tỷ đồng tăng 1,6 lần.

- Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tính đến ngày 31/12/2010 là 357,5 tỷ đồng; Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là 241,9 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 9,5%

- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu: 10,6%

- Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu: 4.108 đồng

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 14.897 đồng.

- Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu phổ thông): 24.190.000 CP.



## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Mức độ hoàn thành kế hoạch 2010	Tăng trưởng so với năm 2009
Doanh thu	445,8	588,3	132%	307%
Lợi nhuận trước thuế	90,2	83	92%	226%
Lợi nhuận sau thuế	76,7	62,3	81%	205%
Cổ tức dự kiến (%)	15-25%	25%		

Năm 2010, Tổng Công ty đã tiếp nối thành công của năm 2009 trong việc đầu tư sang lĩnh vực khai khoáng. Doanh thu từ lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản chiếm tỉ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu của năm 2010, mang lại sự tăng trưởng vượt trội. Điều đó đã khẳng định việc Tổng Công ty mở rộng hoạt động sang lĩnh vực kinh doanh, khai thác khoáng sản là hoàn toàn đúng đắn và có cơ sở, tạo tiền đề cho việc phát triển Tổng Công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành khai khoáng.

Về mức độ hoàn thành kế hoạch, doanh thu đã hoàn thành 132% so với kế hoạch đề ra nhưng các chỉ tiêu lợi nhuận không đạt được như mong muốn, lần lượt Lợi nhuận trước thuế đạt 92%, Lợi nhuận sau thuế đạt 81% kế hoạch. Mặc dù vậy, so với năm 2009, chỉ tiêu lợi nhuận đã tăng hơn 2 lần, đây cũng là kết quả tương đối khả quan.

Với việc không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nguyên nhân khách quan một phần do tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước năm 2010 vừa qua vẫn trong giai đoạn khó khăn, giá cả đầu vào liên tục tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, mặt khác đa số các dự án của Tổng Công ty đang khai thác đều có thời gian đi vào hoạt động còn ngắn, chưa đủ phát huy hết công suất, dẫn đến hiệu quả chưa cao, chi phí trên mỗi đơn vị sản phẩm tăng. Bên cạnh đó là một số hợp đồng cung cấp thành phẩm, hàng hoá cho các đối tác, bạn hàng lâu năm với mức giá thấp tại thời điểm ký kết, so với giá cả hiện tại các hợp đồng này không đem lại nhiều lợi nhuận.

Để khắc phục vấn đề này, trong thời gian tới Ban Tổng Giám đốc sẽ đôn đốc các nhà máy, các bộ phận quản lý đẩy nhanh công tác ổn định sản

xuất, tiết kiệm tối đa chi phí, nâng cao công suất, hiệu quả hoạt động. Đồng thời rà soát lại khâu bán hàng, kinh doanh thương mại, đàm phán các hợp đồng mới có giá trị, đem lại lợi nhuận cao.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010*

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	587.627.664.208	190.840.268.946
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		587.627.664.208	190.840.268.946
4. Giá vốn hàng bán	11	19	476.012.831.621	139.972.625.144
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		111.614.832.587	50.867.643.802
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	712.632.972	982.445.116
7. Chi phí tài chính	22	20	14.082.460.224	10.541.929.172
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.082.460.224	10.541.929.172
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15.164.698.830	4.574.535.809
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		83.080.306.505	36.733.623.937
11. Thu nhập khác	31		1.842.671.687	-
12. Chi phí khác	32		1.869.521.203	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(26.849.516)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		83.053.456.989	36.733.623.937
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	20.763.364.247	6.428.384.189
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		62.290.092.742	30.305.239.748
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	4.108,7	5.472,7

### 3. Những tiến bộ đạt được

Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý điều hành: Ban TGD đã chủ trương thực hiện phân cấp, phân quyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giao khoán sản phẩm cho các nhà máy, đơn vị sản xuất, kết hợp công tác kiểm

tra, giám sát thường xuyên, tạo ra sự chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

Về chiến lược sản phẩm: Tổng Công ty thực hiện đa dạng hoá sản phẩm, linh hoạt tùy thuộc nhu cầu thị trường, bên cạnh đó là việc đầu tư cho máy móc, dây chuyền công nghệ hiện đại tạo ra các sản phẩm có giá trị cao. Trong năm 2010, ngoài dây chuyền khai thác, sản xuất Vàng Nà Làng, Sắt Pù Ô và Silic Ngân Sơn,... đang hoạt động tốt, Tổng Công ty đã nhập về dây chuyền sản xuất bột đá Cacbonat siêu mịn từ Đức trị giá trên 40 tỷ đồng, hứa hẹn sẽ cho ra những sản phẩm chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Quảng bá thương hiệu: Tổng Công ty thực hiện chủ trương lấy uy tín, chất lượng với bạn hàng, đối tác và các nhà đầu tư là nhân tố chính tạo nên thương hiệu.

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Tham khảo tại website: [www.narihamico.vn](http://www.narihamico.vn)*

#### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

##### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính  
Đã thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty 4 năm: 2007, 2008, 2009, 2010  
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà 17T-1 Trung Hoà - Nhân Chính, Hà nội.

Điện thoại: 04.62811499 Fax: 04. 62811499

Kiểm toán viên: Nguyễn Hoàng Dũng, chứng chỉ kiểm toán viên số 1106/KTV.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

- Các nhận xét đặc biệt: không có.

##### **2. Kiểm toán nội bộ (Ý kiến của Ban kiểm soát)**

- Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng công ty;

- Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận, trích lập quỹ của HĐQT và Ban TGD;

## VI. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN QUAN

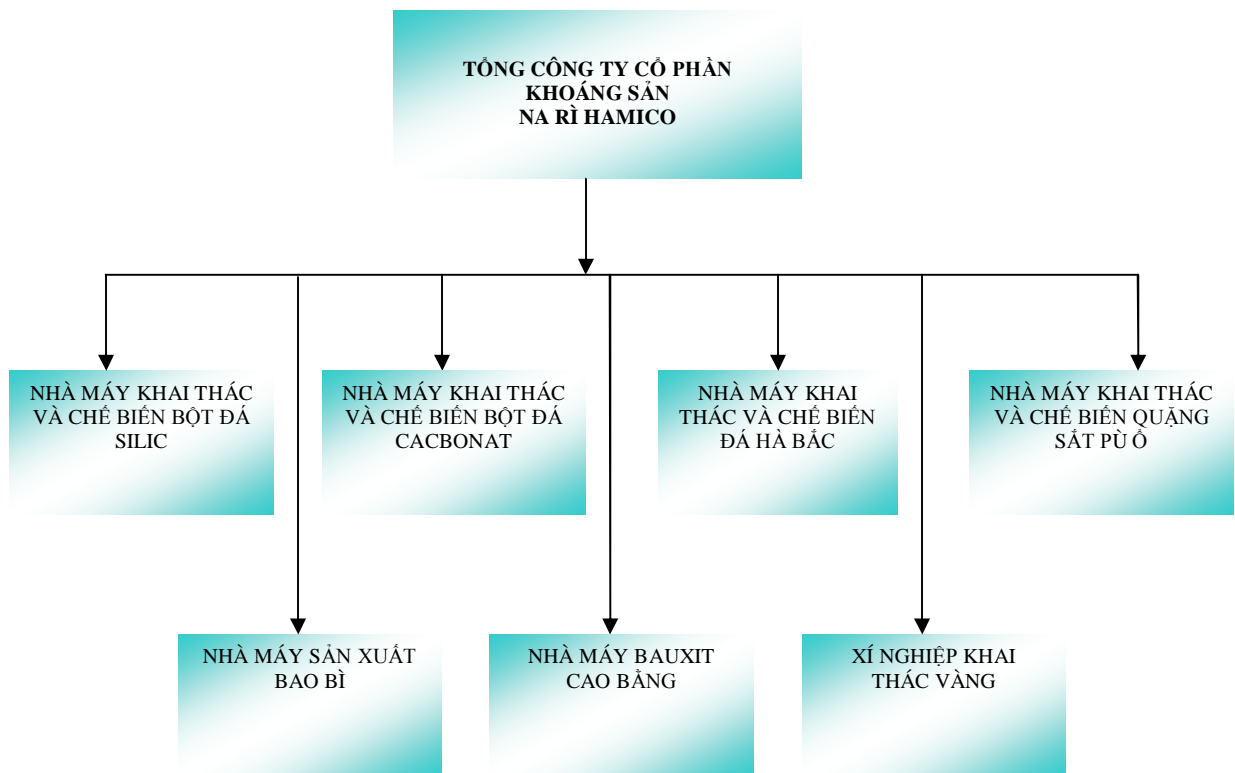
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Tổng công ty: không có.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Tổng công ty nắm giữ: Không có. (Tổng Công ty đã rút toàn bộ phần vốn góp vào Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc số tiền là 9,8 tỷ đồng).

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Góp vốn vào Tổng Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Bắc Kạn, số vốn phải góp 30.400.000.000 đồng, tương ứng 12,67% vốn Điều lệ. Số vốn đã góp trong năm 2010 là 300.000.000 VNĐ.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty



*Diễn giải sơ đồ*

❖ **Trụ sở chính : Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico**

Địa chỉ: Lũng Hoàn, xã Xuất Hoá, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Điện thoại: 0281.6286786

Fax: 0281.3875021

❖ **Nhà máy khai thác và chế biến bột đá Silic**

Địa chỉ: thôn Bằng Lãng, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0281.2213298

❖ **Nhà máy khai thác và chế biến bột đá Cabonat**

Địa chỉ: thôn Lũng Hoàn, xã Xuất Hóa, thị xã Bắc Kạn

Điện thoại: 0281.3861093

❖ **Nhà máy khai thác và chế biến đá Hà Bắc**

Địa chỉ: thôn Lũng Hoàn, xã Xuất Hóa, thị xã Bắc Kạn

Điện thoại: 0281.3861094

❖ **Nhà máy khai thác và chế biến quặng sắt Pù Ổ**

Địa chỉ: thôn Khuổi Giang, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0281.3882095

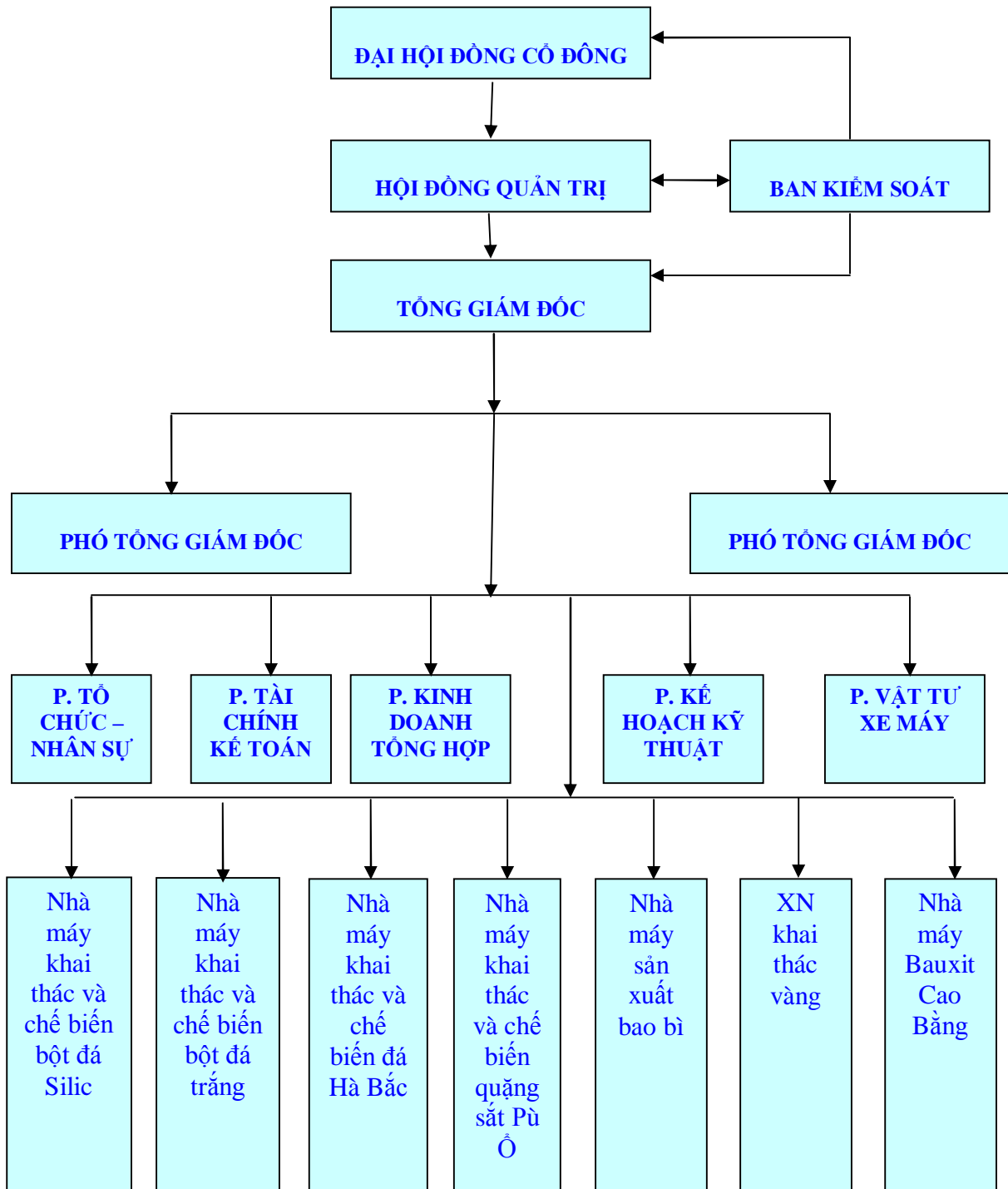
❖ **Nhà máy Bauxit Cao Bằng**

Địa chỉ: Số 161, Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, TX Cao Bằng

Điện thoại: 0263 852 639

Fax: 0263 954 639

**- Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty:**



## *Diễn giải sơ đồ*

### **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Tổng Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Tổng Công ty và tuân thủ Pháp luật.



- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **Chức năng các phòng ban**

#### ***Phòng Hành chính Nhân sự***

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Tổng Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Tổng Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Tổng Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Tổng Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Tổng Công ty.

### ***Phòng Tài chính - Kế toán***

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Tổng Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

### ***Phòng Kinh doanh Tổng hợp***

Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Tổng Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.

### ***Phòng Vật tư Xe máy***

- Phòng có chức năng quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Tổng Công ty.
- Lập kế hoạch sửa chữa định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với từng loại thiết bị máy móc để trình lên Ban Tổng Giám đốc phê duyệt, đảm bảo sao cho toàn bộ các thiết bị máy móc của các nhà máy, công trường định kỳ được bảo dưỡng, vận hành tốt nhưng đồng thời phải đảm bảo tính vận hành liên tục của sản xuất.

- Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường của Tổng Công ty.

**Các đơn vị trực thuộc:**

**Nhà Máy khai thác và chế biến bột đá Silic**

Địa chỉ: xã Thượng Quan - huyện Ngân Sơn - tỉnh Bắc Kạn

Được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 13101000002 ngày 11/04/2006 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Nhà máy xây dựng trên diện tích 3ha với công suất chế biến là 110.000 tấn/ năm.

*Chức năng chính của nhà máy:*

Khai thác và chế biến tại chỗ quặng Silic thành bột Silic với kích cỡ kích thước hạt từ 0.5cm đến 2cm.

**Nhà Máy khai thác và chế biến bột Cacbonat**

Địa chỉ: Thôn Lũng Hoàn - xã Xuất Hoá – thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 13101000011 ngày 28/09/2007 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Nhà máy được xây dựng trên diện tích 3ha với công suất chế biến là 100.000 tấn/ năm.

*Chức năng chính của Nhà máy:*

Nghiên đá Cacbonat  $\text{CaCO}_3$  thành bột đá Cacbonat siêu mịn với cỡ hạt từ  $1\mu$  đến  $70\mu$ ; cỡ hạt từ  $1\mu$  đến  $5\mu$  có tráng phủ axit béo.

**Nhà Máy khai thác và chế biến đá vôi trắng và đá kiềm**

Địa chỉ: thôn Lũng Hoàn - xã Xuất Hóa - thị xã Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn

Được cấp chứng nhận đầu tư số 13101000005 ngày 05/06/2007 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Nhà máy xây dựng trên diện tích 3ha với công suất chế biến đá Khối là  $3.000 \text{ m}^3/$  năm, đá xẻ tấm là  $50.000 \text{ m}^3/$  năm, bột đá vôi đóng bao là 12.000 tấn/ năm, bột đá Nephelin: 20.000 tấn/ năm, đá xoa viên là 20.000 tấn/ năm.

*Chức năng chính của Nhà máy:*

Khai thác, chế biến đá vôi trắng và đá kiềm dùng trong nước và xuất khẩu.

### **Nhà Máy khai thác và chế biến Quặng sắt Pù Ô**

Địa chỉ: xã Quảng Bạch – huyện Chợ Đồn - tỉnh Bắc Kạn

Được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 13101000015 ngày 14/03/2008 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Nhà máy được xây dựng trên diện tích 20ha với công suất chế biến là 52.500 tấn/ năm

*Chức năng chính của Nhà máy:*

Nghiền, tuyển nâng cao độ quặng từ quặng sắt thô thành tinh quặng  $Fe_2O_3$  với hàm lượng  $TF_e$  sau tuyển  $\geq 67\%$ .

### **Nhà máy sản xuất bao bì**

Địa chỉ: thôn Lũng Hoàn - xã Xuất Hoá - TX Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn

*Chức năng chính của Nhà máy:*

Sản xuất các loại bao bì PP, màng PP, màng bao xi măng, chỉ dù,.. phục vụ cho nhu cầu đóng gói các sản phẩm từ khai khoáng của Tổng Công ty và một phần nhỏ phục vụ thị trường trong nước.

### **Nhà máy Bauxit Cao Bằng**

Địa chỉ: Số 161 phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, TX Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng

Được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 11121000111 ngày 13/04/2010 của UBND Tỉnh Cao Bằng. Tổng diện tích phục vụ dự án là 314,4 ha, Công suất 50.000 tấn/năm.

*Chức năng chính của Nhà máy:*

Khai thác và chế biến quặng Bauxit, phục vụ cho công nghiệp sản xuất Nhôm ôxit, Nhôm kim loại trong và ngoài nước.

## TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

### **Ông: NGUYỄN VĂN DĨNH**

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/02/1965
- Chứng minh thư nhân dân : 095051981 cấp ngày 23/11/2001 tại công an Bắc Kạn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tụ Lạn, Việt Yên, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : Tổ 9 phường Phùng Chí Kiên, TX Bắc Kạn
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ công tác</b>
1987-2002	Công ty xăng dầu Bắc Thái
Từ 2002 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico; Chủ tịch hiệp hội doanh nghiệp trẻ tỉnh Bắc Kạn; Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần luyện kim khoáng Sản Bắc Kạn.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có ;
- Số cổ phần sở hữu : 4.000.000 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 200.000 cổ phần
  - Họ tên người có liên quan : Nguyễn Văn Dũng
  - + Quan hệ : Anh trai

+ Số cổ phần nắm giữ : 200.000 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**Ông : TRẦN VĂN TẶNG**

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/06/1961
- Chứng minh thư nhân dân : 121032837 cấp ngày 21/03/2005 tại công an Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Giao Phong, Giao Thủy, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : phường Ngô Quyền, tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ công tác</b>
Từ 04/1994-12/2004	Phó phòng Kinh doanh điện năng, điện lực Bắc Giang
Từ 04/2004-03/2007	Trưởng chi nhánh điện thành phố Bắc Giang
Từ 03/2007-đến nay	Phó phòng dự án đầu tư Công ty cổ phần Hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí; Ủy viên HĐQT Tổng Công ty

	<b>cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico</b>
--	--

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT (Thôi chức Phó TGD từ Tháng 3/2010)
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc.
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

**Ông: KIỀU CÔNG HOẠT**

- Chức vụ tại Tổng Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/08/1977
- Chứng minh thư nhân dân : 095178699 cấp ngày 06/01/2009 tại công an Bắc Kạn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tổng Phan, Phù Cừ, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Tổ 10, p. Phùng Chí Kiên, tx Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ công tác</b>
Từ 10/2001-03/2004	Văn phòng đại diện Xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông Thái

	Hà-Hà Giang tại Bắc Kạn
Từ 04/2004 đến nay	Ủy viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc, trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty cổ phần Sơn Trang (nay là Tổng Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico)

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không có ;
- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc theo quy chế Tổng Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tính đến 31/12/2010 tổng số nhân viên của Tổng Công ty là 1.156 người trong đó: Biên chế chính thức 150; số còn lại là hợp đồng mùa vụ và thông qua các đội trưởng quản lý và tuyển dụng.

Theo thời gian, đội ngũ nhân viên của Tổng Công ty không ngừng được củng cố và phát triển về cả chất lượng và số lượng. Từng bộ phận và bản thân mỗi CBCNV không ngừng rèn luyện, học hỏi nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đến nay, trên 95% cán bộ nhân viên Tổng Công ty có trình độ từ cao đẳng trở lên, số còn lại được Tổng Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Tổng Công ty chủ trương tiếp tục chú trọng hoạt động đào tạo để nâng cao chất lượng nhân viên, phục vụ hiệu quả cho hoạt động SXKD.



- Chế độ làm việc: Tổng Công ty luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của Pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể .

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

+ Chính sách đào tạo: Tổng Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Tổng Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Tổng Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Tổng Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

+ Chính sách tuyển dụng: Hiện tại Tổng Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Tổng Công ty.

+ Chính sách lương: Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy là 3.000.000 đồng/tháng, Lương bình quân của khối hành chính là 4.200.000 đồng/tháng.

+ Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Tổng Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Tổng Công

ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

+ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động: Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Tổng Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Tổng Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Tổng Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty gồm 05 thành viên do Ông Nguyễn Văn Dĩnh làm Chủ tịch, có 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, 02 thành viên độc lập, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ trong Tổng Công ty
1	Ông Nguyễn Văn Dĩnh	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Văn Tạng	Ủy viên HĐQT	Không
3	Ông Kiều Công Hoạt	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Dung	Ủy viên HĐQT	Không
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên HĐQT	Không

Năm 2010, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Tổng Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động

của Tổng Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các hoạt động cụ thể:

+ Triển khai việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đến Ban Tổng giám đốc và các bộ phận trong toàn Tổng Công ty;

+ Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;

+ Sửa đổi Quy chế trả lương áp dụng đối với CBCNV toàn Tổng Công ty cho phù hợp với tình hình SXKD của Tổng Công ty và Quy định của pháp luật hiện hành;

+ Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban TGD nhằm điều hành hoạt động của Tổng Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;

+ Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau;

+ Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Tổng Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;

+ Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Tổng Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Tổng Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;

+ Thông qua toàn văn nội dung bản cáo bạch Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Kế hoạch phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp chuyển đổi 2010.

+ Bàn bạc với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty;

**- Ban kiểm soát của Tổng Công ty gồm 03 thành viên. Trong đó:**

- Trưởng ban : Bà Trịnh Thị Hoà

- Làm việc kiêm nhiệm.

- Thành viên : Ông Nguyễn Hồng Tiến                      - Làm việc kiêm nhiệm.
- Thành viên : Ông Nguyễn Văn Long                      - Làm việc kiêm nhiệm.

Trong năm 2010 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

+ Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát; thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát;

+ Tham gia các buổi họp giao ban của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.

+ Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị;

+ Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán;

+ Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng Công ty, các bộ phận phòng ban;

+ Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát;

+ Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Tổng công ty: Năm 2011, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Tổng Công ty như sau:

+ Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;

+ Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

+ Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;

+ Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;

+ Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;

+ Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Tổng Công ty;

**- Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS**

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2010	Ghi chú
1	Thù lao của HĐQT	10.000.000	120.000.000	
2	Thù lao của Ban kiểm soát	3.000.000	36.000.000	
	Tổng cộng		156.000.000	

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

**2.1. Công đông Nhà nước**

Không có.

**2.2. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty đến thời điểm ngày 31/12/2010**

TT	Cổ phần	Tỷ lệ thực góp	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Số cổ đông (người/tổ chức)	Giá trị vốn góp (1000 đồng)
----	---------	----------------	-----------------------------------	----------------------------------	--------------------------------

	<b>+ Cổ đông là cá nhân</b>	<b>96,76%</b>	<b>23.407.650</b>	<b>2.681</b>	<b>234.076.500</b>
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Trong Tổng Công ty:</i>	17,31%	4.810.000	24	48.100.000
	<i>Ngoài Tổng Công ty:</i>	79,45%	18.597.650	2.657	185.976.500
	<b>+ Cổ đông là tổ chức</b>	<b>3,24%</b>	<b>782.350</b>	<b>19</b>	<b>7.823.500</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>24.190.000</b>	<b>2.700</b>	<b>241.900.000</b>

(Danh sách chốt quyền ngày 06/4/2011 do TTLK Cung cấp)

### 2.3. Cổ đông sáng lập tại ngày 31/12/2010

T	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Nguyễn Văn Đình	Tổ 9 phường Phùng Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	095051981	4.000.000	16,54%
2	Nguyễn Xuân Mai	Tổ 24, phường Hai Bà Trung, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	161134081	0	0%
3	Nguyễn Văn Dũng	Tự Lạn, Việt Yên, Bắc Giang	120949106	200.000	0,83%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>4.200.000</b>	<b>17,37%</b>

### 2.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2010

T	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Nguyễn Văn Đình	Tổ 9 phường Phùng Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	095051981	4.000.000	16,54%

	<b>Tổng cộng</b>			<b>4.000.000</b>	<b>16,54%</b>
--	------------------	--	--	------------------	---------------

## **IX. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm Tổng Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, ủng hộ người nghèo, đồng thời phát động phong trào bảo vệ môi trường, thực hiện vệ sinh an toàn lao động đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty.

Về hoạt động quan hệ nhà đầu tư: Tổng Công ty đã kịp thời thông tin cũng như tiếp nhận thông tin phản hồi từ phía các cổ đông, từ đó đưa ra những điều chỉnh phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo hài hoà giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN DĨNH**